

Số: /ĐA-SGDĐT

Cao Bằng, ngày tháng 12 năm 2025

ĐỀ ÁN

Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông, giảng viên cao đẳng tỉnh Cao Bằng năm 2025

Phần 1. MỞ ĐẦU

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có vai trò hết sức quan trọng, là lực lượng quyết định trực tiếp đến chất lượng giáo dục và sự phát triển của hệ thống giáo dục quốc dân. Phát triển và nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là yếu tố then chốt, quan trọng nhất, quyết định sự thành bại của sự nghiệp đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo. Trong đó, xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu chức danh theo vị trí việc làm, đảm bảo về chất lượng là một trong những giải pháp hết sức quan trọng và cấp thiết để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Một trong các giải pháp đó là việc thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng, chính sách tiền lương, phụ cấp, thăng hạng chức danh nghề nghiệp (CDNN) viên chức ngành giáo dục nói chung và đội ngũ nhà giáo nói riêng, nhằm đảm bảo hợp lý về cơ cấu các CDNN giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông đảm nhiệm được sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước.

Việc thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông, giảng viên cao đẳng từ hạng III lên hạng II, là một trong những giải pháp quan trọng trong công tác xây dựng và phát triển đội ngũ nhằm đảm bảo kịp thời về chế độ, chính sách cho đội ngũ giáo viên tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; đồng thời động viên, khuyến khích đội ngũ nhà giáo học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác, yêu cầu nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập và phù hợp với quy định hiện hành về quản lý viên chức.

Đối với mỗi giáo viên, giảng viên được tham dự thăng hạng CDNN là cơ hội để kiểm tra và khẳng định mình trong quá trình rèn luyện, thăng tiến nghề nghiệp. Việc thăng hạng CDNN là một trong những nội dung quan trọng trong công tác xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo có phẩm chất chính trị, đạo đức, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Căn cứ quy định về việc tổ chức xét thăng hạng CDNN đối với viên chức, để kịp thời thực hiện chế độ chính sách đối với đội ngũ nhà giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, cơ sở giáo dục đại học công lập, Sở Giáo dục và Đào tạo Cao Bằng xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng CDNN viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm 2025. Cụ thể:

Tổ chức xét thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo viên nghề nghiệp, giảng viên cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo dục mầm non trình độ Cao đẳng từ hạng III lên hạng II đối với nhà giáo giảng dạy trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh.

Đề án được phê duyệt sẽ góp phần quan trọng trong việc giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách cho đội ngũ giáo viên; thúc đẩy nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đồng thời tạo điều kiện cho cơ sở khi thực hiện chính sách về đội ngũ.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Viên chức ngày 15/11/2010.

2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019.

3. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

5. Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

6. Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập.

7. Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập.

8. Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập.

9. Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-GDĐT, 03/2021/TTGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.

10. Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ ban hành nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

11. Thông tư số 05/2024/TT-BGDĐT ngày 23/9/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập và Trường Cao đẳng Sư phạm.

12. Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học.

13. Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

14. Công văn số 64/BVN-CCVC ngày 05/01/2025 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

15. Công văn số 7723/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 25/11/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên.

16. Công văn số 8268/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 15/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tiếp tục rà soát, thực hiện bổ nhiệm, thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

17. Công văn số 6623/VP-VX ngày 20/12/2025 của Văn phòng UBND tỉnh Cao Bằng về việc rà soát, thực hiện việc bổ nhiệm, thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên.

III. THỰC TRẠNG CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP VÀ CHUYÊN NGHIỆP TẠI TỈNH CAO BẰNG

1. Thực trạng

Theo báo cáo thống kê từ các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Trường Cao đẳng Cao Bằng tính đến thời điểm xây dựng dự thảo Đề án, tổng số giáo viên mầm non, phổ thông công lập, giảng viên trên địa bàn tỉnh là 10.088, cụ thể:

TT	Cấp học	Hạng CDNN						
		Tổng	Hạng III		Hạng II		Hạng I	
			Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Mầm non	2.495	2.155	83,3	328	13,1	0	0
2	Tiểu học	4.062	2.825	69,5	1.067	26,2	02	0,04
3	THCS	2.343	1.015	43,3	1.293	55,1	03	0,1
4	THPT	1.110	926	83,4	99	8,9	4	0,36
5	Giáo viên nghề	46	0	0	0	0	0	0
6	Cao đẳng Cao Bằng	32	7	21,8	16	50	0	0
Tổng		10.088	6.928		2.803		9	

2. Số lượng đề nghị thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Theo tổng hợp của Sở Giáo dục và Đào tạo và các địa phương thì nhu cầu thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập, giảng viên cao đẳng từ hạng III lên hạng II năm 2025 như sau:

TT	Cấp học	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Mầm non	1.615	64,7
2	Tiểu học	2.135	52,5
3	THCS	560	23,9
4	THPT	562	50,6
5	Giáo viên nghề	07	15,0
6	Cao đẳng Cao Bằng	16	50,0

3. Chỉ tiêu thăng hạng CDNN (theo Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05 tháng 01 năm 2025 của Bộ Nội vụ).

TT	Cấp học	Số lượng đang giữ hạng (I+II)	Tỉ lệ	Số lượng đề nghị thăng hạng theo tỉ lệ	Tỉ lệ
1	Mầm non	328	13,1	1.169	46,8
2	Tiểu học	1.067	26,2	1.370	33,7
3	THCS	1.293	55,1	112	4,7
4	THPT	104	9,3	562	50,6
5	Nghề	0	0	24	51,7
6	Cao đẳng Cao Bằng	07	21,0	12	38,1

Phần 2. NỘI DUNG

I. TỔ CHỨC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Đối tượng dự xét thăng hạng

1.1. Bậc Mầm non: Giáo viên mầm non hạng III (mã số: V.07.02.26) thăng hạng lên Giáo viên mầm non hạng II (mã số: V.07.02.25) là giáo viên mầm non, đang giữ CDNN giáo viên mầm non hạng III; có đủ tiêu chuẩn, điều kiện có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của CDNN giáo viên mầm non hạng II quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 /4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-GDĐT, 03/2021/TTGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập (Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT).

1.2. Cấp Tiểu học: Giáo viên tiểu học hạng III (mã số: V.07.03.29) thăng hạng lên Giáo viên tiểu học hạng II (mã số: V.07.03.28) là giáo viên tiểu học, đang giữ CDNN giáo viên tiểu học hạng III, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của CDNN Giáo viên tiểu học hạng II quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

1.3. Cấp Trung học cơ sở: Giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số: V.07.04.32) thăng hạng lên Giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số: V.07.04.31)

là giáo viên trung học cơ sở, đang giữ CDNN giáo viên trung học cơ sở hạng III, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của CDNN Giáo viên trung học cơ sở hạng II quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

1.4. Cấp Trung học phổ thông: Giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số: V.07.05.15) thăng hạng lên Giáo viên trung học phổ thông hạng II (mã số: V.07.04.14) là giáo viên trung học phổ thông, đang giữ CDNN giáo viên trung học phổ thông hạng III, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của CDNN Giáo viên trung học phổ thông hạng II quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

1.5. Đối với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên cấp tỉnh và các cơ sở giáo dục chuyên biệt (*có chức năng dạy học và giáo dục chương trình, kế hoạch thuộc các bậc học mầm non, phổ thông công lập*): đối tượng dự xét thăng hạng phải thuộc các đối tượng nêu trên và đồng thời là giáo viên dạy học và giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; kể cả giáo viên đang dạy nghề (*sau đây gọi chung là giáo viên*).

1.6. Đối với giảng viên: viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập, trường cao đẳng công lập có đào tạo ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng CDNN

Thực hiện theo khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 85/2023/NĐ-CP).

Tiêu chuẩn, điều kiện đối với từng hạng CDNN, cụ thể như sau:

2.1. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25)

Thực hiện theo Điều 3, Mục 1, Chương II, Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công và giáo viên dự bị đại học.

2.2. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28)

Thực hiện theo Điều 5, Mục 2, Chương II, Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét

thăng hạng chức danh nghề giáo viên mầm non, phổ thông công và giáo viên dự bị đại học.

2.3. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31)

Thực hiện theo Điều 7, Mục 3, Chương II, Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề giáo viên mầm non, phổ thông công và giáo viên dự bị đại học.

2.4. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II (mã số V.07.05.14)

Thực hiện theo Điều 9, Mục 4, Chương II, Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề giáo viên mầm non, phổ thông công và giáo viên dự bị đại học.

2.5. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên giáo dục nghề nghiệp chính hạng II (mã số V.09.02.06)

Thực hiện theo Điều 10, Mục 3, Chương II, Thông tư số 07/2023/TT-BLĐTBXH ngày 28/8/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; xếp lương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp.

2.6. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), (mã số V.07.01.02)

Thực hiện theo Điều 3, Chương II, Thông tư số 05/2024/TT-BGDĐT ngày 29/3/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập và Trường cao đẳng Sư phạm.

II. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG

1. Hồ sơ đăng ký xét: thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng của nhà giáo được xếp theo đúng thứ tự hồ sơ kê trên và được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 05 mm. Cụ thể về các mẫu trong thành phần hồ sơ sẽ có hướng dẫn riêng.

Đối với các thành phần hồ sơ quy định và các minh chứng nộp kèm (nếu có) và mốc thời gian tính giữ CDNN và thời gian tốt nghiệp trình độ chuyên môn theo yêu cầu thì tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp. Khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, viên chức có trách nhiệm cung cấp bản chính hoặc tài liệu gốc để đối chiếu. Cơ quan, đơn vị cử viên chức dự thăng hạng CDNN chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử đi dự thăng hạng CDNN.

III. HÌNH THỨC XÉT THĂNG HẠNG

Xét thăng hạng CDNN từ giáo viên, giảng viên hạng III lên giáo viên, giảng viên hạng II thông qua việc thẩm định, chấm điểm hồ sơ theo quy định tiêu chuẩn CDNN giáo viên, giảng viên của mỗi cấp học, ngành học.

IV. XÁC ĐỊNH TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ XÉT THĂNG HẠNG VÀ THÔNG BÁO KẾT QUẢ

Xác định người trúng tuyển kỳ xét thăng hạng: thực hiện theo quy định tại Điều 40, Nghị định 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 19, Điều 1, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

V. THỜI GIAN TỔ CHỨC XÉT THĂNG HẠNG

- Thời gian tổ chức xét thăng hạng thực hiện trong quý I,II năm 2026. Dự kiến hoàn thành trước ngày 30/4/2026.

- Thời gian tổ chức thực hiện cụ thể sẽ được thông báo trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo.

VI. KINH PHÍ

Từ nguồn kinh phí sự nghiệp được cấp cho Sở Giáo dục và Đào tạo.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng CDNN đối với giáo viên mầm non, phổ thông, cơ sở giáo dục đại học công lập tỉnh Cao Bằng năm 2025, Ban Giám sát xét thăng hạng CDNN đối với giáo viên mầm non, phổ thông, giảng viên công lập tỉnh Cao Bằng năm 2025; quyết định công nhận kết quả; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức theo thẩm quyền quản lý.

2. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tỉnh

Hội đồng được thành lập, hoạt động theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 01/VBHN-BNV ngày 08/01/2024 của Bộ Nội vụ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng CDNN từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, phổ thông, giảng viên cao đẳng công lập tỉnh Cao Bằng năm 2025; quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập tỉnh Cao Bằng năm 2025; quyết định thành lập Ban Giám sát xét thăng hạng CDNN đối với giáo viên mầm non, phổ thông, giảng viên cao đẳng công lập tỉnh Cao Bằng năm 2025.

- Tham mưu Hội đồng xét thăng hạng: quyết định thành lập các bộ phận giúp việc (nếu có); quyết định thành lập Ban thẩm định hồ sơ.

+ Tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổ chức xét thăng hạng CDNN từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, phổ thông, giảng viên cao đẳng công lập tỉnh Cao Bằng năm 2025.

+ Thông báo thời gian, địa điểm thực hiện các bước cụ thể và hướng dẫn các biểu mẫu, nội dung cụ thể trong tổ chức xét thăng hạng.

- Ban hành Quyết định công nhận kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách giáo viên đạt kết quả kỳ xét thăng hạng CDNN từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, phổ thông, giảng viên cao đẳng công lập tỉnh Cao Bằng năm 2025.

- Chủ trì ban hành Quy định minh chứng, chấm điểm hồ sơ xét thăng hạng CDNN từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, phổ thông, giảng viên cao đẳng công lập tỉnh Cao Bằng năm 2025 sau khi ban hành Đề án.

- Chủ trì tham mưu cho Hội đồng xét thăng hạng toàn bộ các nội dung về chấm điểm hồ sơ dự xét thăng hạng và chuẩn bị các nội dung cho Ban thẩm định hồ sơ thuộc Hội đồng xét thăng hạng (bao gồm cả phần biểu mẫu Biên bản ghi ý kiến trong thành phần hồ sơ của viên chức dự xét).

4. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu cấp có thẩm quyền cấp bổ sung kinh phí tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp trong trường hợp kinh phí không đảm bảo

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Thông báo công khai Đề án xét thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập tỉnh Cao Bằng năm 2025.

- Căn cứ vào nhu cầu, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo CDNN, số lượng người làm việc được giao, đối tượng và danh sách viên chức được các cơ quan, đơn vị đăng ký đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét ban hành kèm theo Đề án, tiếp nhận hồ sơ của người đã đăng ký xét thăng hạng, tổ chức thẩm định hồ sơ, sơ tuyển và lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng kèm theo hồ sơ dự xét quy định gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo, đồng thời phải chịu trách

nhệm về tính chính xác, trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ đăng ký xét thăng hạng.

6. Các đơn vị sự nghiệp công lập

- Thông báo công khai Đề án xét thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông, giảng viên cao đẳng công lập tỉnh Cao Bằng năm 2025.

- Căn cứ vào nhu cầu, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo CDNN, số lượng người làm việc được giao, đối tượng và danh sách viên chức được các cơ quan, đơn vị đăng ký đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét ban hành kèm theo Đề án, thu hồ sơ của người đã đăng ký dự xét, thẩm định hồ sơ, lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng kèm theo hồ sơ dự xét quy định gửi cơ quan quản lý trực tiếp.

- Công khai các trường hợp đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thăng hạng CDNN tại cơ quan, đơn vị. Tiếp nhận, giải quyết các khiếu nại, phản ánh theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết. Chịu trách nhiệm về danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử đi dự xét thăng hạng CDNN.

7. Các đơn vị có liên quan

Có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để kỳ xét thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông, giảng viên cao đẳng công lập tỉnh Cao Bằng năm 2025 hoàn thành nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh (p/h);
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài Chính (p/h);
- UBND xã, phường;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCCB(T.Hài).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Thu